

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2021

**V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Đức

2. Ông Trần Văn Đức

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Song Yến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nữ – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 325/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Lê Nghĩa T, sinh năm 1983 (có mặt).

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1984 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố 1, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 05.5.2020 và các lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã La Gi, nguyên đơn – anh Lê Nghĩa T trình bày:*

Anh T và chị L tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 09/9/2013 (số 96) tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Qua thời gian chung sống, đến năm 2020 giữa vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, chị L không chung thủy, anh T và chị L không còn sống chung với nhau khoảng hơn 01 năm nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên anh T làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị L.

Về con chung: Vợ chồng anh T chị L có 02 người con chung: 1/ L.N.H.N.P, sinh ngày 19/9/2012 (Giới tính Nữ); 2/ L.N.H.G.T, sinh ngày 26/10/2016 (Giới tính Nam). Theo đơn khởi kiện, khi ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết anh T có ý kiến giao 02 con cho chị L nuôi dưỡng, sau đó anh T lại thay đổi yêu cầu là xin được trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con (cháu Phương). Tại phiên tòa anh T xác định lại anh T đồng ý giao 02 con cho chị L nuôi dưỡng, anh T trình bày thêm anh làm nghề thợ đá hoa cương, thu nhập trung bình mỗi ngày 500.000 đồng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con ở mức mỗi tháng 500.000 đồng/01 người con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh L, trình bày:*

Về thời gian chung sống đăng ký kết hôn, con chung, chị L thống nhất như anh T trình bày. Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, anh T sống không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập chị L, đập phá tài sản trong nhà, anh T sống không chung thủy, chị L và anh T không còn sống chung với nhau khoảng hơn 01 năm nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, chị L không còn yêu thương anh T, nay việc anh T yêu cầu ly hôn chị L đồng ý. Khi ly hôn chị đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1000.000 đồng/01 người con, cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Việc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng/1 người con là không phù hợp, bởi anh T làm nghề thợ đá hoa cương (nhận hợp đồng làm) trung bình 01 ngày 500.000 đồng - 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và đương sự đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự được thẩm tra qua phần tranh tụng, tại phiên tòa anh T yêu cầu ly hôn, chị L đồng ý, vì vậy đủ căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của anh Lê Nghĩa T là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Nghĩa T. Về hôn nhân: Anh Lê Nghĩa T được ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh L; Về con chung: Giao 02 người con chung: 1/ L.N.H.N.P, sinh ngày 19/9/2012

(Giới tính Nữ); 2/ L.N.H.G.T, sinh ngày 26/10/2016 (Giới tính Nam) cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 người con khi các con đủ 18 tuổi. Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Anh Lê Nghĩa T khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh L, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn chị L có địa chỉ tại khu phố 1, P. T, thị xã L. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Nghĩa T yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh L, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị L là hợp pháp, quá trình chung sống giữa vợ chồng anh T chị L xảy ra mâu thuẫn, do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, cả hai đều mất niềm tin ở nhau, không có sự tôn trọng, thương yêu, chia sẻ và giúp đỡ, anh T và chị L không còn sống chung với nhau khoảng hơn 01 năm nay. Qua xác minh tình trạng hôn nhân cho thấy vợ chồng anh T và chị L thường xuyên gây gổ, cãi vã, đánh đập nhau, chính quyền địa phương cũng đã từng đến can thiệp, anh T và chị L không còn sống chung với nhau, về khả năng hàn gắn hạnh phúc là khó. Tại phiên tòa anh T một mực kiên quyết ly hôn, chị L khẳng định chị L không còn yêu thương anh T, tình cảm vợ chồng không còn, chị L đồng ý ly hôn. Từ những phân tích trên cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không tồn tại. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Nghĩa T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.1] **Về con chung:** Vợ chồng anh T chị L có 02 người con chung 1/ L.N.H.N.P, sinh ngày 19/9/2012 (Giới tính Nữ); 2/ L.N.H.G.T, sinh ngày 26/10/2016 (Giới tính Nam), hiện nay 02 cháu đang ở với mẹ. Tại phiên tòa anh T giao 02 người con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, và chị L đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy khi giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, việc học hành và tinh thần; từ khi anh T và chị L không còn sống chung thì 02 cháu ở cùng chị L, chị L vẫn chăm sóc nuôi dưỡng đảm bảo, tại phiên tòa anh T và chị L đều thống nhất việc giao 02 người con cho chị L nuôi dưỡng, hơn nữa trước khi mở phiên tòa cháu Phương xác định lại nguyện vọng mong muốn xin được ở cùng mẹ.

Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ giao 02 cháu L.N.H.N.P, sinh ngày 19/9/2012 (Giới tính Nữ) và L.N.H.G.T, sinh ngày 26/10/2016 (Giới tính Nam) cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.2] **Về cấp dưỡng nuôi con:** Xét yêu cầu của chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1000.000 đồng/1 người con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, tuy nhiên anh T chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/1 người con. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh T xác nhận anh T làm nghề thợ đá hoa cương, thu nhập trung bình mỗi ngày 500.000 đồng, với mức thu nhập ổn định này thì việc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng/01 người con là không thỏa đáng, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L, buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1000.000 đồng (một triệu)/1 người con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[2.3] **Về tài sản chung, nợ chung:** Các bên đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51 và khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên anh Lê Nghĩa T. Anh Lê Nghĩa T được ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh L.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 cháu L.N.H.N.P, sinh ngày 19/9/2012 (Giới tính Nữ); L.N.H.G.T, sinh ngày 26/10/2016 (Giới tính Nam) cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc Anh Lê Nghĩa T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ mỗi tháng 1000.000 đồng (một triệu đồng)/1 người con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

4. Về án phí: Nguyên đơn anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004640 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi. Anh T còn phải nộp 300.000 đồng án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (31/5/2021);

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã La Gi;
- Chi cục THADS thị xã La Gi;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Đăng